

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 13/03/2023

**ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH  
ĐANG LÊN CAO**

## Quốc tế

Phố Wall có phiên biến động tiêu cực trong phiên giao dịch cuối tuần trước khi ngân hàng lớn thứ 16 của Mỹ là SVB tuyên bố phá sản. Chỉ số Dow Jones giảm 345,26 điểm (-1,07%), chỉ số NASDAQ giảm 199,51 điểm (-1,76%) và chỉ số S&P 500 giảm 56,73 điểm (-1,45%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành hầu hết đều biến động tiêu cực cùng với xu hướng chung của thị trường, đặc biệt là cổ phiếu ngành ngân hàng.

Chứng khoán châu Âu có diễn giảm điểm trong ngày giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 131,63 điểm (-1,67%), CAC 40 (Pháp) giảm 95,21 điểm (-1,30%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.

Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 1,27% và 1,46% trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như vàng, bạc, lúa mì tăng điểm.

Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc đã hạ triển vọng tăng trưởng kinh tế trong nước từ 1,7% xuống còn 1,6%.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản quyết định duy trì lãi suất ngắn hạn ở mức âm 0,1% và lãi suất trái phiếu Chính Phủ Nhật Bản kỳ hạn 10 năm ở mức khoảng 0%.

## Trong nước

Vnindex có phiên giao dịch giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần trước và chỉ số đang nhận được sự hỗ trợ của đường SMA 20 với thanh khoản duy trì ở mức tích cực nhờ sự hỗ trợ của nhà đầu tư trong nước lẫn nước ngoài, tuy nhiên áp lực bán có phần chiếm ưu thế đã đẩy chỉ số Vnindex đi xuống. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 2,95 điểm, đóng cửa tại 1.053,00 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.

Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như dầu khí, tài chính. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như PVS, BSR, STB.

Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị hơn 419,88 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như HPG, VND, HSG. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 206,46 tỷ đồng.

Ngày 10/3, giá vàng thế giới tiếp tục đi ngang, giá vàng SJC trong nước tăng trong khoảng 50 – 100 nghìn đồng/lượng.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết sau hơn 30 năm, Nhật Bản trở thành quốc gia viện trợ ODA hàng đầu của Việt Nam với 2.700 tỷ Yên vốn vay, 100 tỷ Yên viện trợ không hoàn lại.

## Doanh nghiệp

- MSN: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan vay khoản vay hợp vốn năm 2023 650 triệu USD, tương đương 15.000 tỷ đồng.
- NVL: Gia đình ông Bùi Thành Nhơn hạ sở hữu NVL về sát mức 51%.
- DAN: Cục Thuế Đà Nẵng cưỡng chế, phong tỏa tài khoản Dược Danapha vì khoản nợ thuế kéo dài.
- VKC: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vừa ra thông báo về hủy niêm yết bắt buộc đối với gần 19,3 triệu cổ phiếu VKC.
- TPB: Ngân hàng TMCP Tiên Phong sẽ bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới vào ngày 26/04/2023.
- BWE: CTCP Nước – Môi trường Bình Dương đặt mục tiêu lợi nhuận 720 tỷ đồng trong năm 2023.
- HAX: Vợ Chủ tịch Haxaco đăng ký mua thêm 6 triệu cổ phiếu CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.
- ABB: Thành viên độc lập HĐQT ngân hàng TMCP An Bình vừa đăng ký mua vào 100.000 cổ phiếu ABB.
- BAB: Ngân hàng TMCP Bac A Bank bán được 0,8% lượng trái phiếu chào bán đợt 2.
- ACV: Dự báo ngành hàng không phục hồi hoàn toàn vào cuối năm, doanh thu của ACV có thể vượt 17.000 tỷ.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	13/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.053,00	-0,28%	2,75%	0,89%	4,56%
HNX30 INDEX	367,92	-0,81%	3,06%	6,74%	11,12%
VN30 INDEX	1.047,20	-0,29%	3,34%	0,65%	4,18%
S&P 500	3.861,59	-1,45%	-4,55%	-6,66%	0,58%
Dow Jones	31.909,64	-1,07%	-4,44%	-6,82%	-3,73%
Nasdaq	11.138,89	-1,76%	-4,71%	-6,33%	6,42%
Shanghai Composite	3.230,08	-1,40%	-2,95%	-1,65%	4,56%
Nikkei 225	27.719,47	-1,51%	-1,84%	1,07%	6,23%
Thailand SET	1.599,65	-0,90%	-0,81%	-3,92%	-4,14%
Malaysia	1.433,08	-1,13%	-1,35%	-2,85%	-4,17%
Philippine	6.589,88	-0,29%	-0,98%	-3,64%	0,36%
Indonesia JCI	6.765,30	-0,51%	-0,71%	-1,95%	-1,25%
FTSE 100	7.748,35	-1,67%	-2,50%	-2,51%	3,98%
DAX	15.427,97	-1,31%	-0,97%	0,20%	10,80%
CAC 40	7.220,67	-1,30%	-1,73%	0,17%	11,54%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VCF	248.10	200	6,99%
HVH	5.40	541.600	6,93%
DAH	4.82	217.600	6,87%
CVT	37.40	12.700	6,86%
DTT	13.35	2.000	6,80%
ABR	10.00	1.900	6,27%
SII	17.85	2.600	6,25%
CCI	29.85	200	6,23%
ADG	26.70	7.300	5,53%
EMC	11.00	100	5,26%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TIX	32.85	100	-6,94%
HOT	27.65	200	-6,90%
TCT	29.70	314.100	-6,90%
VFG	33.60	500	-6,67%
SRF	9.35	100	-5,84%
SVI	51.20	100	-5,71%
NAV	18.70	800	-5,56%
SVC	37.15	900	-5,47%
CIG	3.35	18.500	-4,56%
ACC	15.40	199.400	-4,35%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SAF	55.00	2.400	10,00%
VBC	20.90	1.100	10,00%
PEN	10.10	100	9,78%
L35	3.40	100	9,68%
LM7	2.30	500	9,52%
NDN	8.10	1.015.200	9,46%
PPY	9.30	3.800	9,41%
NBW	24.50	2.500	9,38%
CKV	14.60	100	8,15%
GDW	27.10	500	7,11%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
KLF	0.80	2.294.800	-11,11%
SGC	74.60	100	-9,90%
PCE	24.30	300	-9,67%
VNC	34.20	2.400	-9,52%
VKC	1.10	240.100	-8,33%
IVS	5.00	22.600	-7,41%
DS3	5.20	7.500	-7,14%
KVC	1.40	405.200	-6,67%
PPP	13.50	100	-6,25%
PRC	63.00	22.600	-6,11%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	70.949	STB	46.379
2	VND	57.708	FUEVFNND	20.048
3	HSG	56.103	HCM	19.370
4	SSI	54.125	VCB	15.587
5	VHM	47.650	DXG	12.403
6	MSN	44.257	TCT	8.080
7	VNM	37.871	KDC	7.323
8	VRE	33.196	DCM	7.211
9	POW	32.673	DPM	5.424
10	GEX	18.912	GVR	5.414

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	CEO	3.385	PVS	9.716
2	TNG	1.919	NVB	504
3	IDC	811	SHS	466
4	PVG	773	PVC	441
5	PRE	240	DL1	152
6	MBS	150	NDX	102
7	DP3	80	NBC	59
8	L14	62	IVS	55
9	KVC	53	PVB	30
10	EID	43	THD	13

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	13/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	76,68	1,27%	-4,24%	-3,86%	-4,00%
Oil Brent	USD/bbl.	82,78	1,46%	-3,50%	-3,98%	-3,20%
Thép thanh	CNY/MT	4.328,00	1,69%	3,16%	7,81%	6,34%
Nhôm	USD/MT	2.264,00	-0,83%	-4,35%	-5,87%	-3,64%
Đồng	USd/lb.	403,05	-0,21%	-1,58%	-1,19%	5,49%
Than	USD/MT	185,25	2,92%	-1,93%	-18,07%	-54,16%
Đường	USd/lb.	21,16	0,05%	1,15%	5,59%	13,03%
Ngô	USd/bu.	624,25	0,93%	-3,25%	-8,27%	-8,00%
Gas	USD/MMBtu	2,43	-4,44%	-4,78%	1,83%	-45,27%
Sữa	USD/cwt	17,71	-0,28%	-0,45%	-1,34%	-13,53%
Vàng	USD/t oz.	1.867,20	1,78%	1,41%	0,93%	2,10%
Bạc	USD/t oz.	20,51	1,69%	-2,25%	-6,27%	-14,65%
Lúa Mỳ	USd/bu.	679,25	2,03%	-2,01%	-14,92%	-14,71%
Thịt lợn	USd/lb.	87,45	2,79%	3,43%	15,26%	-0,29%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	4.494,00	1,13%	1,61%	7,05%	8,37%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***